

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ - ST  
Ngày: 06 - 7 - 2022  
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia  
đình (Ph - S)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST - HNGĐ ngày 12/5/2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX-ST ngày 14/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST - HNGĐ ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Ph**- sinh năm 1983 (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Căn hộ x, CTy, KĐT z, phường Q Tr, thành phố T B, tỉnh T B.

**Bị đơn:** Anh **Nguyễn Ngọc S** - sinh năm 1973 (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: thôn Q B Đ, xã V Tr, huyện T H, T B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày:**

**Về hôn nhân:** chị và anh Nguyễn Ngọc S do mai mối đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã V Tr, huyện T H ngày 08/11/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn .

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự hòa hợp và thống nhất mọi vấn đề của cuộc sống. Anh S không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Mọi gánh nặng trong gia đình do một tay chị gánh vác. Từ năm 2014 cho tới nay chị và anh Sáng sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc S.

**Về con chung:** Chị và anh Nguyễn Ngọc S có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 31/12/2003; Nguyễn Ngọc H1 - sinh ngày 09/7/2010. Hiện các cháu đang sinh sống cùng chị tại thành phố T B, cuộc sống của các cháu đầy đủ các điều kiện để phát triển. Ly hôn, cháu H đã trưởng thành có khả năng tự chăm sóc bản thân nên không đặt vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 sau ly hôn vì cháu đang sinh sống, học tập ổn định tại thành phố T B và không yêu cầu anh Sáng phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

**Về tài sản:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị ph có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị do điều kiện công việc hiện tại rất bận mải, không sắp xếp được công việc để tham dự phiên tòa.

**\* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Ngọc S trình bày:** Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án gửi cho anh.

**Về hôn nhân:** Anh và chị Trần Thị Ph do mai mối, sau đó tự tìm hiểu và đi đến kết hôn theo thời gian, địa điểm như chị Ph trình bày ở trên. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Có điều anh chị xa cách vì anh thường xuyên làm ăn ở xa và chị Ph thì làm ăn ở T B dẫn đến tình cảm giữa anh chị phai nhạt. Nhưng bản chất anh chị vẫn nghĩ đến gia đình và các con. Nay chị Ph khởi kiện ly hôn đối với anh tại Tòa án, quan điểm của anh là đề nghị Tòa án xem xét, động viên để anh chị về chung sống cùng nhau và cùng nuôi dạy các con. Nếu chị Ph vẫn cố tình ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Về con chung:** Anh và chị Phụng có 02 con chung, hiện các con đang sống cùng chị Ph như chị Ph trình bày ở trên. Ly hôn, cháu H đã trưởng thành, tự chăm sóc được bản thân nên không đặt ra vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu H1 hiện còn nhỏ, anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nhưng cháu đã lớn nên anh tôn trọng nguyện vọng của cháu muốn ở cùng ai. Việc cấp dưỡng nuôi con thì tùy khả năng của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

**Về tài sản:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Biên bản xác minh tại UBND xã V Tr, huyện T H, tỉnh T B:** Anh Nguyễn Ngọc S - sinh năm 1973 có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống, làm việc tại xã V Tr, huyện T H. Thi thoảng anh có đi làm ăn xa trong những lúc nông nhàn.

Chị Ph, anh S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn với nhau tại xã ngày 08/11/2002; anh chị có 02 con chung Nguyễn Ngọc Ho - sinh ngày 31/12/2003; Nguyễn Ngọc H1 - sinh ngày 09/7/2010. Sau khi kết hôn thì anh, chị về chung sống cùng nhau tại xã V Tr, quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị cụ thể là gì địa phương không nắm bắt được, nay chị Ph đề nghị ly hôn anh S và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

**Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị Ph có đơn đề nghị vắng mặt, anh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do vì vậy HĐXX tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc S là hợp pháp. Do hôn nhân giữa anh chị không thể hàn gắn, trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ph, xử cho chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Ngọc S.

+ Về quan hệ con chung: chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc S có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 31/12/2003; Nguyễn Ngọc H1 - sinh ngày 09/7/2010. Ly hôn, cháu H đã trưởng thành, có khả năng tự chăm sóc bản thân vì vậy không đặt ra việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ph và anh S đều có mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1. Nguyên vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên cháu H1 có nguyện vọng ở cùng mẹ, anh S tôn trọng nguyện vọng

của cháu H 1 về việc ở cùng với ai . Vì vậy đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Ngọc H1 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng, việc cấp dưỡng nuôi con đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

+ Về quan hệ tài sản: Chị Ph trình bày anh chị không có tài sản . Tại biên bản lấy lời khai anh S trình bày anh chị không có tài sản, tuy nhiên anh S không ký bản khai. Do đó vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này mà sẽ được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc S là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh S hiện đang sinh sống, làm việc tại xã V Tr, huyện T H, tỉnh Th B do đó yêu cầu khởi kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Ph có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX tiếp tục giải quyết vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã V Tr, huyện T H, tỉnh Th B ngày 08/11/2002 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn theo chị Ph vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do không có sự hòa hợp và thống nhất mọi vấn đề trong cuộc sống. Anh S không có trách nhiệm với gia đình , mọi việc trong gia đình một mình chị gánh vác . Từ năm 2014 cho đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau. Anh S cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn , do anh chị xa cách dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt nhưng anh chị vẫn nghĩ về gia đình và các con . Anh mong muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy các con nhưng không đưa ra được giải pháp đoàn tụ. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án anh S không có mặt để tham gia tố tụng . Bản thân chị Ph kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Như vậy có đủ cơ sở xác định giữa chị Ph, anh S đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến anh chị sống ly thân không ai quan tâm đến ai; tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên

thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ph, xử cho chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Ngọc S là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc S có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 31/12/2003; Nguyễn Ngọc H1 - sinh ngày 09/7/2010. Ly hôn, cháu H đã trưởng thành, có khả năng tự chăm sóc bản thân và không bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi vì vậy không đặt ra việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ph và anh S đều có mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H 1. Nguyên vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh chị là chính đáng. Tuy nhiên, cháu H1 có nguyện vọng ở cùng mẹ, anh S tôn trọng nguyện vọng của cháu H1 về việc ở cùng với ai. Mặt khác cháu H1 đang sinh sống, học tập cùng chị Ph tại thành phố Th B, việc học tập, sinh sống của cháu đang ổn định đảm bảo điều kiện phát triển. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi ích của cháu H1, tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, ly hôn HĐXX chấp nhận giao cháu Nguyễn Ngọc H 1 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P h không buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ph trình bày anh chị không có tài sản. Tại biên bản lấy lời khai anh S trình bày anh chị không có tài sản, tuy nhiên anh S không ký bản khai. Do đó vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này mà sẽ được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: chị Trần Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Ngọc S.

**2. Về quan hệ con chung:** Chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc S có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 31/12/2003; Nguyễn Ngọc H1 - sinh ngày 09/7/2010. Ly hôn, cháu H đã trưởng thành không đặt ra việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Ngọc H1 cho chị Trần Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc Sa không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph.

Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

**3. Về tài sản chung:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu

**4. Về án phí:** chị Trần Thị Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Trần Thị Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002366 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 12/5/2022 sang thi hành án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** chị Trần Thị Ph, anh Nguyễn Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**\*Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Vân Trường, h. Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Văn Lợi**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Hiếu**

**Phan Thị Hạnh Mỹ**

**Vũ Văn Lợi**